CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam cho các ngân hàng

Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17 tháng 7 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam cho các ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2001, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 1289/2001/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam cho các ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2001.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ[1],

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định này quy định việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ (SWAP) của Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam của các ngân hàng trong trường hợp thiếu hụt tạm thời vốn khả dụng nhằm điều hành thị trường tiền tệ theo mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.

---

[1] Quyết định số 1289/2001/QĐ-NHNN sửa đổi Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam cho các ngân hàng có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ"

Điều 2. Nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ quy định tại Quyết định này được thực hiện thông qua việc Ngân hàng Nhà nước thỏa thuận mua Đôla Mỹ của các ngân hàng theo hình thức giao ngay (SPOT), đồng thời bán lại lượng Đôla Mỹ đó cho các ngân hàng sau một thời gian nhất định theo hình thức kỳ hạn (FORWARD). Việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ đối với các loại ngoại tệ khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ.

Điều 3. Ngân hàng Nhà nước sử dụng nguồn tiền cung ứng cho mục tiêu tái cấp vốn trong từng thời kỳ để thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với các ngân hàng.

Điều 4. Đối tượng tham gia nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Quyết định này là các ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép hoạt động ngoại hối.

Điều 5. Nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước được thực hiện với kỳ hạn 7 ngày, 15 ngày, 30 ngày, 60 ngày và 90 ngày.

Điều 6.

1. Tỷ giá Ngân hàng Nhà nước mua Đô la Mỹ là tỷ giá mua giao ngay của Ngân hàng Nhà nước tại ngày ký hợp đồng hoán đổi ngoại tệ (hoặc tại ngày xác nhận giao dịch hoán đổi ngoại tệ qua mạng REUTERS).

2. Tỷ giá Ngân hàng Nhà nước áp dụng khi bán lại Đô la Mỹ cho các ngân hàng thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ được xác định trên cơ sở tỷ giá bán giao ngay của Ngân hàng Nhà nước tại ngày ký hợp đồng hoán đổi ngoại tệ (hoặc tại ngày xác nhận giao dịch hoán đổi ngoại tệ qua mạng REUTERS) và mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ. Tỷ giá Ngân hàng Nhà nước áp dụng khi bán lại Đô la Mỹ cho các ngân hàng thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ.

Điều 7. Ngân hàng Nhà nước thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với các ngân hàng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

Điều 8. Trình tự thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ:

1. Khi có nhu cầu thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ, các ngân hàng gửi đề nghị bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách Tiền tệ) trong đó ghi rõ số liệu chứng minh tình hình thiếu hụt vốn khả dụng bằng đồng Việt nam để Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

2. Khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, ngân hàng có nhu cầu thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ thực hiện hoán đổi ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) theo mẫu hợp đồng tại phụ lục đính kèm, hoặc thực hiện qua hệ thống giao dịch trên mạng REUTERS.

3. Việc chuyển Đô la Mỹ để bán cho Ngân hàng Nhà nước phải được thực hiện và kết thúc chậm nhất trong vòng 2 ngày làm việc tiếp theo sau ngày ký hợp đồng hoán đổi ngoại tệ (hoặc ngày xác nhận giao dịch hoán đổi ngoại tệ qua

mạng REUTERS). Ngay sau khi nhận được báo có ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước chuyển tiền đồng Việt Nam cho ngân hàng thực hiện hoán đổi ngoại tệ.

4. Việc chuyển tiền Đồng Việt Nam để mua lại Đô la Mỹ từ Ngân hàng Nhà nước phải được thực hiện và kết thúc chậm nhất trong vòng 2 ngày làm việc tiếp theo sau ngày kết thúc hợp đồng giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã ký kết (hoặc ngày kết thúc kỳ hạn giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã xác nhận trên mạng REUTERS). Ngay sau khi nhận được báo có Đồng Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chuyển Đô la Mỹ cho ngân hàng thực hiện hoán đổi ngoại tệ.

Điều 9. Việc chuyển tiền chậm so với thời hạn đã quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 8 Quyết định này được xử lý như sau:

1. Trường hợp chuyển Đôla Mỹ: áp dụng mức phạt bằng 150% lãi suất cùng kỳ hạn trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng Xinh-ga-po (SIBOR) tính trên số ngày chậm trả và số tiền chậm trả.

2. Trường hợp chuyển Đồng Việt Nam: áp dụng mức phạt bằng 150% lãi suất tái cấp vốn hiện hành của Ngân hàng Nhà nước tính trên số ngày chậm trả và số tiền chậm trả.

Điều 10. Trách nhiệm các đơn vị tại Ngân hàng Nhà nước:

1. Định kỳ hàng tuần hoặc khi cần thiết, Vụ Chính sách tiền tệ chủ trì phối hợp với Vụ Quản lý ngoại hối và Vụ Tín dụng trao đổi các thông tin về tình hình cung cầu ngoại tệ trên thị trường, biến động tỷ giá, diễn biến về vốn khả dụng của các ngân hàng, tình hình tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng để dự kiến định hướng nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ trong mối quan hệ với các công cụ điều tiết vốn khả dụng khác của Ngân hàng Nhà nước như cho vay tái cấp vốn, chiết khấu, nghiệp vụ thị trường mở để trình Thống đốc quyết định.

2. Vụ Chính sách tiền tệ có trách nhiệm:

2.1. Trình Thống đốc phê duyệt nguồn tiền cung ứng cho mục tiêu tái cấp vốn trong từng thời kỳ để thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với các ngân hàng và thông báo tới các đơn vị liên quan để thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ.

2.2.[2] Trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ của các ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ xem xét quyết định hoán đổi ngoại tệ đối với các giao dịch có giá trị đến 20 triệu Đôla Mỹ và trình Thống đốc xem xét quyết định đối với các giao dịch có giá trị trên 20 triệu Đôla Mỹ.

---

[2] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Quyết định số 1289/2001/QĐ-NHNN sửa đổi Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam cho các ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2001.

Trường hợp Ngân hàng Nhà nước đồng ý thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ, Vụ Chính sách tiền tệ thông báo cho Sở Giao dịch để thực hiện. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước từ chối thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ, Vụ Chính sách tiền tệ có công văn trả lời ngân hàng lý do từ chối.

3. Vụ Quản lý ngoại hối có trách nhiệm cung cấp hàng ngày cho Vụ Chính sách tiền tệ và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước các thông tin về tỷ giá mua, bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

4. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm:

4.1. Quy định cụ thể về thời gian chuyển tiền.

4.2. Sau khi nhận được thông báo của Vụ Chính sách Tiền tệ, thực hiện hợp đồng hoán đổi ngoại tệ hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi ngoại tệ với các ngân hàng qua mạng REUTERS.

4.3. Xử lý các vi phạm về chuyển tiền theo quy định tại Điều 9 Quyết định này.

4.4. Định kỳ hàng tuần, tổng hợp và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tình hình thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ của tuần trước, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ tín dụng.

5. Vụ Kế toán - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ được quy định tại Quyết định này.

Điều 11. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Mọi bổ sung, sửa đổi các điều khoản của Quyết định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Điều 12.[3] Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Kế toán tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng tham gia nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

---

[3] Điều 2 và Điều 3 của Quyết định số 1289/2001/QĐ-NHNN sửa đổi Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam cho các ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2001 quy định như sau:

"***Điều 2.*** *Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.*

Điều 3. *Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Kế toán tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng tham gia nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.*"

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /HĐKT-NHNN

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ HOÁN ĐỔI NGOẠI TỆ

- Căn cứ vào Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 29/9/1989 của Hội đồng Nhà nước Việt Nam.

- Căn cứ vào Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý ngoại hối.

- Căn cứ vào Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 của Thống đốc NHNN về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa NHNN với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn của các ngân hàng.

Hôm nay, ngày... tháng... năm... chúng tôi gồm:

Bên A: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Ông (Bà)...

Chức vụ:

Bên B: Ngân hàng...

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Ông (Bà)...

Chức vụ:

cùng nhau ký kết hợp đồng nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với các điều khoản như sau:

Điều 1. Bên B bán giao ngay USD cho bên A theo tỷ giá... VND/USD

Bên B chuyển Đôla Mỹ cho bên A	Bên A chuyển Đồng Việt Nam cho bên B
Số tiền: Bằng chữ: Tài khoản số: Tại Ngân hàng: Ngày giá trị:	Số tiền: Bằng chữ: Tài khoản số: Tại Ngân hàng: Ngày giá trị:

Điều 2. Bên A bán USD có kỳ hạn... ngày cho bên B theo tỷ giá... VND/USD.

Bên A chuyển Đôla Mỹ cho bên B	Bên B chuyển Đồng Việt Nam cho bên A
Số tiền: Bằng chữ: Tài khoản số: Tại Ngân hàng: Ngày giá trị:	Số tiền: Bằng chữ: Tài khoản số: Tại Ngân hàng: Ngày giá trị:

Điều 3.

Việc chuyển tiền và xử lý chuyển tiền chậm thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 8 và Điều 9 Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam cho các ngân hàng.

Điều 4.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản ghi trong Hợp đồng này. Khi phát sinh những trở ngại, hai bên phải thông báo kịp thời cho nhau bằng văn bản để cùng giải quyết.

Hợp đồng này làm thành 04 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 02 bản.

Đại diện bên A **Đại diện bên B**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 09/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2014
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đặng Thanh Bình